

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP K

TÊN HỌC PHẦN: **ĐỒ ÁN NỀN & MÓNG**

M? HOC PHẦN : **CIE - 324**

HỌC KỲ	4
TÍN CHỈ	1
LẦN THI	1

Ngày thi: 06/12/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30						55	100			
1	152221973	BÙI TẤN KHANH	T15XDCB	10		6						5	6.1	Sâu pháp	Mất	
2	152221974	PHẠM HOÀNG VŨ	T15XDCB	0		0						HP	0.0	Khăng		
3	152221975	BÙI ĐỨC THUẬN	T15XDCB	10		5						3	0.0	Khăng		
4	152221976	ĐÀO THẾ HOÀNG	T15XDCB	10		5						3	0.0	Khăng		
5	152221977	TRẦN QUANG TRÍ	T15XDCB	0		0						HP	0.0	Khăng		
6	152221979	LÊ VĂN CHUNG	T15XDCB	10		6						5	6.1	Sâu pháp	Mất	
7	152221980	HOÀNG QUỐC HỮU	T15XDCB	10		5.5						4	5.4	Nằm pháp	Bất	
8	152221984	LÊ VĂN LONG	T15XDCB	10		7						7	7.5	Bấy pháp	Nằm	
9	152221985	TRẦN ANH NGỌC	T15XDCB	10		6						5	6.1	Sâu pháp	Mất	
10	152221990	HOÀNG NGỌC QU?	T15XDCB	10		5						3	0.0	Khăng		
11	152221992	TÔ QUỐC TÙNG	T15XDCB	10		5						3	0.0	Khăng		
12	152221993	ĐỖ VĂN ĐỆ	T15XDCB	10		6						5	6.1	Sâu pháp	Mất	
13	152221994	NGUYỄN VĨNH TOÀN	T15XDCB	0		0						HP	0.0	Khăng		
14	152221995	TRƯƠNG THANH LÂM	T15XDCB	10		7						7	7.5	Bấy pháp	Nằm	
15	152221996	CAO XUÂN QU?	T15XDCB	10		5.5						4	5.4	Nằm pháp	Bất	
16	152221997	TRẦN PHƯỚC QUY	T15XDCB	10		5						2	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	8	50%	
2	Số sinh viên nợ	8	50%	
TỔNG CỘNG :		16	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(*k? và qhi r? ho tên*)

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2011
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú